



Số: **008601** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07987.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : TRÀ ATISÔ - KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 lít
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-12/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a) (d)	< 1	CFU/ml
2	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08-02/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 8881:2011; ISO 16266:2010) (a)	< 1	CFU/ml
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a) (d)	< 1	CFU/ml
4	<i>Streptococci faecal (Enterococci faecal)</i>	HD.PP.07-02/TT.VS (Ref. TCVN 6189-2:2009; ISO 7899-2:2000) (a) (d)	< 1	CFU/ml
5	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a) (d)	< 1	CFU/ml
6	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (d)	< 1	CFU/ml
7	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (d)	< 1	CFU/ml
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (a) (d)	< 1	CFU/ml

Mã số mẫu: 07987.24

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17-04-2024**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **008602** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07988.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : TRÀ ATISÔ - KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 lít
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-12/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
5	Antimon (Sb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
6	Đồng (Cu)	HD.PP.37.1/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,17	mg/kg
7	Kẽm (Zn)	HD.PP.37.1/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,17	mg/kg
8	Patulin	HD.PP.31/TT.SK (Ref. UCT 6103-03-01, 2014 & Ref. Food analytical methods, 2019, Vol 12, Issue 1, pp 76-93) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l

Mã số mẫu: 07988.24

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17-04-2024**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **008603** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07989.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : TRÀ ATISÔ - KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 lít
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-12/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Cypermethrin (bao gồm alpha- và zeta-Cypermethrin)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
2	Acephate	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
3	Azoxystrobin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
4	Chlorantraniliprole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
5	Clothianidin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
6	Cyromazin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
7	Dimethoate	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
8	Dimethomorph	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
9	Fenarimol	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
10	Methamidophos	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
11	Methidathion	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
12	Methiocarb	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg

Mã số mẫu: 07989.24

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
13	Pirimicarb	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
14	Pyraclostrobin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
15	Spirotetramate	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
16	Tebuconazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
17	Thiamethoxam	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
18	Triadimefon	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
19	Triadimenol	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17-04-2024**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh